

## **HƯỚNG DẪN**

**Quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị số 36-CT/TU, Kế hoạch số 293-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Chương trình hành động số 44-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh**

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

- Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng, đầy đủ các nội dung của Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- Làm tốt công tác tư tưởng, nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên và nhân dân, tạo sự thống nhất từ tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh. Trên cơ sở đó, xác định nhiệm vụ, chủ trương, các giải pháp phù hợp để triển khai thực hiện trong phạm vi tổ chức, cơ quan, đơn vị, ngành và địa phương. Đồng thời, tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, nhận thức lệch lạc.

#### **2. Yêu cầu**

Công tác quán triệt, tuyên truyền cần chủ động, tích cực với nhiều hình thức linh hoạt, sáng tạo; kết hợp lồng ghép với tuyên truyền thực hiện các nhiệm vụ chính trị theo tinh thần đổi mới, thiết thực, hiệu quả.

### **II. NỘI DUNG TUYÊN TRUYỀN**

#### **1. Tài liệu, quán triệt tuyên truyền**

- Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 04/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể.

- Kế hoạch số 293-KH/TU, ngày 02/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

- Chương trình hành động số 44-CTr/TU, ngày 09/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **2. Nội dung quán triệt, tuyên truyền**

- Đối với Chỉ thị số 36-CT/TU: Tập trung quán triệt, tuyên truyền các nội dung: Những kết quả đạt được về hoạt động kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; nhiệm

vụ, giải pháp trọng tâm để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.

- Đối với Kế hoạch số 293-KH/TU: Tập trung quán triệt, tuyên truyền các nhiệm vụ cơ bản nhằm thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 03/9/2019 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới.

- Đối với Chương trình hành động số 44-CTr/TU: Tập trung quán triệt, tuyên truyền những kết quả đạt được về phát triển kinh tế biển của tỉnh; quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

### **III. HÌNH THỨC QUÁN TRIỆT, TUYÊN TRUYỀN**

1. Tổ chức các hội nghị quán triệt, tuyên truyền cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức bằng hình thức tổ chức hội nghị riêng hoặc có thể lồng ghép vào hội nghị của địa phương, đơn vị.

2. Tuyên truyền, phổ biến Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong Nhân dân thông qua các buổi sinh hoạt thường kỳ, các hoạt động tập thể của các tổ chức Đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể các cấp, các tổ chức quần chúng, cụm dân cư;...

3. Tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng (Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh; Đài Truyền thanh các huyện, thị, thành phố; trang thông tin điện tử của tỉnh, huyện...); thông qua các hội nghị tập huấn kỹ năng, nghiệp vụ công tác của các ngành, địa phương, đơn vị và các hình thức khác.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy**

- Chủ trì, chuẩn bị nội dung, chương trình, tài liệu triển khai tại Hội nghị báo cáo viên và định hướng tuyên truyền Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tăng cường hoạt động của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên; tổ chức đăng tin, bài định hướng trên Thông tin Sinh hoạt chi bộ; trang thông tin điện tử của Ban Tuyên giáo...; nắm bắt tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

#### **2. Ban Tuyên giáo, Tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy; Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh**

- Tham mưu cấp ủy xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân.

Thời gian tổ chức Hội nghị quán triệt **hoàn thành trước tháng 10/02/2020**. Báo cáo kết quả quán triệt, tuyên truyền về Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy **trước ngày 20/02/2020**.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; sự đồng thuận của nhân dân. Phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ báo cáo viên và cộng tác viên trong các hoạt động tuyên truyền và nắm bắt tư tưởng, tâm trạng cán bộ, đảng viên, nhân dân; kịp thời đấu tranh, phản bác những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch.

**3. Sở Thông tin - Truyền thông** phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền, báo chí, bản tin, trang thông tin điện tử, website của các ngành, địa phương tăng lượng tin, bài tuyên truyền về Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

#### **4. Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

- Đưa tin phản ánh tình hình tổ chức quán triệt và tuyên truyền Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tại các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Chủ động xây dựng kế hoạch, mở các chuyên trang, chuyên mục tập trung tuyên truyền, phổ biến về những nội dung về Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh .

- Phân công cán bộ, phóng viên bám sát địa bàn, kịp thời phản ánh tình hình thực hiện ở cơ sở; tuyên truyền, biểu dương những gương điển hình tiên tiến của các tập thể, cá nhân, mô hình sáng tạo trong triển khai thực hiện Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

*(Kèm theo đề cương tuyên truyền Chỉ thị số 36-CT/TU; Chương trình hành động số 44-CTr/TU).*

#### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW (HN, T79),
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ban tuyên giáo, tuyên huấn các đảng bộ trực thuộc,
- MTTQ và các đoàn thể chính trị-xã hội tỉnh,
- Sở Thông tin-Truyền thông,
- Báo Bà Rịa-Vũng Tàu, Đài PT&TH tỉnh
- Phòng Thông tin-Tuyên truyền,
- Lưu Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Huỳnh Bách Chiến**

**ĐỀ CƯƠNG**  
**Quán triệt, tuyên truyền thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TU**  
**và Chương trình hành động số 44-CTr/TU,**

**I. Chỉ thị số 36-CT/TU, ngày 04/11/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”**

Ngày 04/11/2019, Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chỉ thị số 36-CT/TU về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể”, theo đó đánh giá một số kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân của hạn chế trong phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh. Để tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu tập trung thực hiện tốt một số nội dung cơ bản như sau:

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, Ban Thường vụ Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX, Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/02/2013 của Bộ Chính trị, Luật Hợp tác xã năm 2012 và các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể của Trung ương, của tỉnh đến các cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên, hội viên, nhân dân, các tổ chức kinh tế liên quan trên địa bàn tỉnh tạo được chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung và của địa phương, ngành mình nói riêng; vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt chủ trương của Đảng và Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể; phối hợp với Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng các mô hình làm ăn kinh tế tập thể, xây dựng quan hệ gắn kết phát triển kinh tế trong dân cư thông qua mô hình tổ hợp tác, hợp tác xã; hỗ trợ cho đoàn viên, hội viên, nhân dân tham gia, nhân rộng các mô hình hợp tác xã, tổ hợp tác tiên tiến, hiệu quả.

2. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ sau:

- Tiếp tục thực hiện tốt Luật Hợp tác xã năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành; có kế hoạch và bố trí nguồn lực để thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển kinh tế tập thể của tỉnh trên các lĩnh vực: Tư vấn thành lập, tổ chức và hoạt động hợp tác xã, tổ hợp tác; vốn tín dụng, thuế, khoa học công nghệ, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hợp tác, liên kết với doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm; đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ cán bộ hợp tác xã...

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể tỉnh; xây dựng Kế hoạch hỗ trợ hợp tác xã giai đoạn 2020-2025 sát với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị và tổ chức thực hiện.

- Xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp thúc đẩy, nhân rộng các nhân tố, mô hình mới; tạo không gian hỗ trợ phát triển các hợp tác xã thương mại kết nối sản phẩm các hợp tác xã... Triển khai thực hiện các Đề án “Thí điểm xây dựng mô hình

hợp tác xã cung ứng nông sản an toàn”, “hợp tác xã gắn với chuỗi giá trị sản phẩm” trên địa bàn tỉnh; xây dựng chuỗi giá trị hàng hóa có quy mô lớn đối với các vùng nông nghiệp chuyên canh rau củ, quả, vùng chăn nuôi theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobalGAP; đề ra các giải pháp hỗ trợ cho nông dân sản xuất rau sạch, rau an toàn trong khâu tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị sản phẩm. Hỗ trợ và chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh hằng tháng tổ chức phiên chợ hàng nông sản của các hợp tác xã để kết nối với thị trường; xây dựng chuỗi cửa hàng cung ứng nông sản an toàn phục vụ người tiêu dùng và khách du lịch đến tham quan tại các điểm du lịch.

- Phát triển, củng cố các hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp, phấn đấu đến năm 2020 có 138 hợp tác xã hoạt động có hiệu quả và liên kết sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp theo Quyết định số 461/QĐ-TTg, ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã; đến năm 2025, phát triển thêm khoảng 60 hợp tác xã, 01 liên hiệp hợp tác xã, bao gồm khoảng 35 hợp tác xã nông nghiệp thủy sản, 15 hợp tác xã thương mại, 01 liên hiệp hợp tác xã thương mại, 04 hợp tác xã lĩnh vực vận tải, 05 hợp tác xã du lịch và lĩnh vực khác; đến năm 2030, phát triển thêm khoảng 90 tổ hợp tác có đăng ký thành lập theo quy định; 110 hợp tác xã, 03 liên hiệp hợp tác xã, bao gồm khoảng 65 hợp tác xã nông nghiệp thủy sản, 01 liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp, 20 hợp tác xã thương mại, 02 liên hiệp hợp tác xã thương mại dịch vụ, 08 hợp tác xã lĩnh vực vận tải, 14 hợp tác xã du lịch và lĩnh vực khác. Liên hiệp hợp tác xã hoạt động hiệu quả; đẩy mạnh thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 28/7/2017 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025.

- Gắn kết đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã với chương trình xây dựng nông thôn mới, các chương trình khuyến công, khuyến nông, chương trình phát triển thủy lợi, lâm nghiệp, thủy sản, chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi...

- Hằng năm, bổ sung nguồn vốn cho Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh từ 3 đến 5 tỷ đồng để hỗ trợ cho hợp tác xã và thành viên mở rộng phát triển sản xuất; đồng thời, tăng cường việc huy động các nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước của quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể tỉnh theo hướng huy động nhiều nguồn lực xã hội cho hoạt động của Quỹ.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể. Tăng cường chỉ đạo sự phối hợp của các cấp, các ngành, địa phương trong công tác đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; bảo đảm công tác thông tin, chỉ đạo, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; nâng cao hiệu quả Ban Chỉ đạo Hỗ trợ phát triển kinh tế cấp tỉnh, huyện. Kịp thời biểu dương các điển hình tiên tiến về phát triển kinh tế tập thể; nhân rộng các mô hình hợp tác xã hoạt động có hiệu quả, tôn vinh các cá nhân, hợp tác xã có đóng góp cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

3. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy tập trung chỉ đạo thực hiện tốt những nội dung sau:

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung và ban hành các nghị quyết về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn; thường xuyên tổ chức kiểm tra giám sát các cấp ủy cơ sở trong việc triển khai kế hoạch, giải pháp thực hiện, sơ, tổng kết kịp thời để đánh giá kết quả làm được, hạn chế, yếu kém và đề ra phương hướng, nhiệm vụ tiếp theo.

- Thành lập, củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo Phát triển kinh tế tập thể cấp huyện cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương; cụ thể hoá các chủ trương, chính sách, kế hoạch chỉ đạo của tỉnh về phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp; đưa nội dung phát triển kinh tế tập thể vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của địa phương; chỉ đạo mỗi địa phương (cấp xã) lựa chọn xây dựng và phát triển ít nhất một sản phẩm tiêu biểu của tổ hợp tác hoặc hợp tác xã; xây dựng được ít nhất một mô hình hợp tác xã kiểu mới, làm ăn có hiệu quả và có mô hình liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản chủ lực bảo đảm bền vững; kịp thời có giải pháp hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn hoặc kiến nghị cấp trên giải quyết theo thẩm quyền.

4. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo Báo Bà Rịa - Vũng Tàu, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh xây dựng, duy trì thường xuyên chuyên mục về phát triển kinh tế tập thể để tuyên truyền, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành và nhân dân trong việc thực hiện chủ trương này.

5. Liên minh Hợp tác xã tỉnh củng cố tổ chức, bộ máy, đặc biệt là củng cố, kiện toàn Trung tâm Tư vấn hỗ trợ kinh tế hợp tác, Quỹ hỗ trợ kinh tế tập thể, bảo đảm đủ năng lực để tư vấn, hỗ trợ cho các liên hiệp hợp tác xã, hợp tác xã thành viên và nông dân trong sản xuất, kinh doanh; tích cực tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng các giải pháp để thúc đẩy các nhân tố, mô hình hợp tác xã mới; tích cực, chủ động hơn nữa trong giải quyết hoặc kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đề xuất của các hợp tác xã thành viên. Tăng cường công tác phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương, các ngành, các đoàn thể tuyên truyền các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tập thể; mở rộng công tác xúc tiến thương mại, kết nối giao thương cho các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nhằm giới thiệu và tiêu thụ sản phẩm hàng hóa cho các hợp tác xã, xây dựng chuỗi cửa hàng cung ứng nông sản an toàn cho người tiêu dùng và khách du lịch đến tham quan tại địa phương trên địa bàn toàn tỉnh, mở rộng kết nối hoạt động với các tỉnh thành bạn trong việc giao lưu học tập kinh nghiệm cũng như kết nối giao thương cho các hợp tác xã trong và ngoài tỉnh. Tập trung công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ hợp tác xã; phát huy vai trò của Liên minh trong việc xây dựng mối liên kết, hỗ trợ kinh tế tập thể.

6. Ban cán sự đảng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, các ban của Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chỉ thị này, chỉ đạo và tổ chức sơ, tổng kết kịp thời; trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo.

**II. Chương trình hành động số 44-CTr/TU, ngày 09/10/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày**

## **22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.**

Ngày 09/10/2019, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 44-CTr/TU về thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, theo đó đánh giá một số kết quả đạt được, những hạn chế, nguyên nhân của hạn chế. Trên cơ sở đó, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu tập trung thực hiện tốt một số nội dung cơ bản như sau:

**1. Quan điểm:** Quán triệt nghiêm túc, đầy đủ 05 quan điểm của Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII; tiếp tục phát huy lợi thế về kinh tế biển; thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng mạnh tỷ trọng dịch vụ, xác định phát triển công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch là nhiệm vụ trọng tâm; phát triển mạnh kinh tế biển phù hợp với tình hình thực tế của địa phương và trong tổng thể chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**2. Mục tiêu chung:** Đẩy nhanh tốc độ xây dựng Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành tỉnh mạnh của vùng biển và ven biển Đông Nam Bộ; đạt các tiêu chí quốc gia về phát triển bền vững kinh tế biển; bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa biển; hình thành văn hóa sinh thái biển; chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng; ngăn chặn xu thế ô nhiễm, suy thoái môi trường biển, tình trạng sạt lở bờ biển, biển xâm thực vùng ven biển; phục hồi và bảo tồn các hệ sinh thái biển trên địa bàn tỉnh; ứng dụng thành tựu khoa học mới, tiên tiến, hiện đại trong phát triển bền vững kinh tế biển của tỉnh.

### **3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030:**

- Về kinh tế biển: Phân đấu đến năm 2030 các ngành kinh tế biển phát triển bền vững theo chuẩn mực quốc tế; kiểm soát khai thác tài nguyên biển trong khả năng phục hồi của hệ sinh thái biển.

- Về xã hội: Chỉ số phát triển con người (HDI) cao hơn mức trung bình của cả nước; huyện Côn Đảo có cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại.

- Về khoa học, công nghệ, phát triển nguồn nhân lực biển: Tiếp cận, ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ biển đạt trình độ tiên tiến, hiện đại. Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực biển, đội ngũ cán bộ khoa học và công nghệ biển có năng lực, trình độ cao. Hình thành khu Khoa học và công nghệ biển của tỉnh.

- Về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng: Đánh giá được tiềm năng, giá trị các tài nguyên biển quan trọng. Thiết lập bộ cơ sở dữ liệu số hóa về biển, đảo, bảo đảm tính tích hợp, chia sẻ và cập nhật.

Ngăn ngừa, kiểm soát và giảm đáng kể ô nhiễm môi trường biển; 100% chất thải nguy hại, chất thải rắn sinh hoạt được thu gom, xử lý; 100% khu công nghiệp và khu đô thị ven biển được quy hoạch, xây dựng theo hướng bền vững, sinh thái, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng.

Quản lý và bảo vệ tốt các hệ sinh thái biển, ven biển và hải đảo; duy trì tỷ lệ che phủ rừng ven biển. Có biện pháp phòng, tránh, ngăn chặn, hạn chế tác động của triều cường, xâm nhập mặn, xói lở bờ biển.

**4. Tầm nhìn đến năm 2045:** Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành tỉnh phát triển mạnh về kinh tế biển trong Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và kinh tế cả nước.

## **5. Nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu**

### **5.1. Phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin tuyên truyền về biển đảo**

- Các cấp ủy đảng và các sở, ban, ngành, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về biển đảo đến đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và các tầng lớp nhân dân trên địa bàn tỉnh, nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò và tầm quan trọng của biển và hải đảo đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc cũng như sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao ý thức, trách nhiệm công dân trong các hành vi ứng xử với biển, ý thức khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo đến từng tầng lớp nhân dân, đặc biệt là người dân vùng ven sông, ven biển.

- Thực hiện có hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền nhằm quảng bá vị thế, tiềm năng về biển của tỉnh; phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như cơ chế, chính sách của tỉnh trong việc thu hút đầu tư phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường.

- Chú trọng việc tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức cảnh giác cho các tàu cá đánh bắt xa bờ, kết hợp vừa đánh bắt hải sản vừa làm tốt công tác nắm tình hình phục vụ cho nhiệm vụ bảo vệ an ninh, chủ quyền trên biển.

### **5.2. Tập trung hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến biển đảo**

- Các cấp, các ngành, địa phương thực hiện rà soát các quy hoạch liên quan đến biển, đảo theo hướng quản lý tổng hợp, phù hợp với hệ sinh thái biển, bảo đảm sự gắn kết hài hòa, đồng bộ giữa bảo tồn và phát triển các vùng đất liền, vùng ven bờ, vùng biển và hải đảo của tỉnh và các tỉnh lân cận.

- Phối hợp chặt chẽ với các địa phương trong vùng biển và ven biển Đông Nam Bộ trong xây dựng các mục tiêu, định hướng phát triển để bảo đảm phát triển bền vững kinh tế biển trên cơ sở phát huy tối đa lợi thế so sánh về điều kiện tự nhiên, vị trí địa lý, bảo đảm tính liên kết vùng và giữa các địa phương.

- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương khẩn trương xây dựng quy hoạch không gian biển quốc gia, quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ biển trên địa bàn của tỉnh; trong quá trình thực hiện quy hoạch không gian biển, có kế hoạch lồng ghép vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đồng thời chủ động công tác điều tra cơ bản, đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên, môi trường biển đảo.

**5.3. Phát triển các ngành kinh tế biển:** Đến năm 2030, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phát triển thành công, mạnh mẽ các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: công nghiệp ven biển; kinh tế hàng hải; du lịch và dịch vụ biển; nuôi trồng và khai thác hải sản; năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới.



\* Công nghiệp ven biển:

- Thực hiện Chương trình hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bà Rịa-Vũng Tàu số 40-CTr/TU, ngày 10/05/2019 thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn 2045 và Nghị quyết số 03-NQ/TU, ngày 27/10/2016 của Tỉnh ủy về phát triển công nghiệp chất lượng cao và công nghiệp hỗ trợ tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2020; triển khai tốt và đồng bộ điều chỉnh quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035, trong đó tập trung phát triển các sản phẩm chất lượng cao trong nhóm ngành cơ khí chế tạo, công nghiệp dầu khí, công nghiệp hóa chất, công nghiệp vật liệu cơ bản, vật liệu xây dựng và các sản phẩm chất lượng cao của một số ngành công nghiệp hỗ trợ khác, có khả năng cạnh tranh cao, đưa tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trở thành tỉnh mạnh về công nghiệp, cảng biển, dịch vụ hậu cần cảng và du lịch.

- Triển khai đồng bộ và thực hiện tốt Chương trình hành động số 18CTr/TU, ngày 01/02/2018 của Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 41NQ/TW, ngày 23/7/2015 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển ngành Dầu khí Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình phát triển các Khu công nghiệp đến năm 2020 với các ngành công nghiệp lọc hóa dầu và các ngành sau hóa dầu; công nghiệp sử dụng công nghệ hiện đại, sản phẩm có giá trị gia tăng cao, tiêu tốn ít năng lượng, thân thiện với môi trường, có sức cạnh tranh và lan tỏa; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến nông - lâm - thủy sản. Thúc đẩy tiến độ đầu tư hạ tầng, tăng tỷ lệ lấp đầy các khu, cụm công nghiệp gắn với việc chọn lọc dự án khi thu hút đầu tư, trong đó tích cực hỗ trợ triển khai, hoàn thành đưa vào hoạt động dự án Tổ hợp Hóa dầu miền Nam tại Long Sơn, Nhà máy sản xuất hạt nhựa PP và kho ngầm chứa khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) của Công ty Hyosung; khẩn trương hoàn thành hạ tầng, khai thác có hiệu quả khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ 3, giai đoạn 1 Khu công nghiệp Đá Bạc để phát triển công nghiệp hỗ trợ.

\* Kinh tế hàng hải:

- Tập trung nguồn lực thực hiện tốt và đồng bộ Quy hoạch tổng thể phát triển ngành logistics tỉnh đến năm 2020, định hướng đến 2030, đưa ngành logistics trở thành ngành kinh tế then chốt, ngành dịch vụ đóng vai trò chủ lực của tỉnh và của khu vực.

- Tập trung đầu tư đồng bộ và hiện đại hệ thống cảng biển Cái Mép-Thị Vải với chức năng cảng cửa ngõ quốc tế (loại IA); trong đó đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án phát triển hoạt động cụm cảng trung chuyển quốc tế Cái Mép - Thị Vải. Rà soát, khuyến khích, hỗ trợ, thúc đẩy việc sáp nhập các cảng nhỏ thành các cảng có quy mô lớn hơn. Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện các biện pháp trong Đề án nâng cao hiệu quả quản lý và khai thác cảng biển Nhóm 5 và các bến cảng khu vực Cái Mép - Thị Vải; tiếp tục cải cách theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập và quá cảnh qua các cảng, nạo vét bảo đảm độ sâu luồng tuyến, giảm phí, lệ phí hàng hải để thu hút tàu đến cảng.

- Tập trung phát triển ngành dịch vụ logistics, thực hiện các Đề án phát triển dịch vụ logistics, Quy hoạch tổng thể phát triển logistics tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 đã được phê duyệt. Hoàn thành lập quy hoạch chi tiết, lựa chọn nhà đầu tư và đưa vào hoạt động Trung tâm dịch vụ hậu cần cảng Cái Mép Hạ.

- Tập trung đầu tư hoàn thiện hạ tầng kết nối hệ thống cảng với các tuyến đường trong khu vực; hoàn thành tuyến đường liên cảng, đường Phước Hòa - Cái Mép, đường 991B, triển khai đầu tư cầu Phước An, đường cao tốc Biên Hòa Vũng Tàu, đường Long Sơn – Cái Mép và đường sau cảng Mỹ Xuân - Thị Vải; đầu tư các dự án cảng thủy nội địa kết hợp kho bãi; đầu tư xây dựng một số cảng tàu khách chuyên biệt, hiện đại phục vụ cho khách du lịch đi bằng tàu biển; tăng cường quản lý quỹ đất được quy hoạch cho phát triển cảng và dịch vụ hậu cần cảng.

\* Du lịch và dịch vụ biển:

- Thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2030; triển khai tốt và đồng bộ Quy hoạch tổng thể phát triển Du lịch tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng phát triển du lịch chất lượng cao.

- Triển khai thực hiện lồng ghép quy hoạch xây dựng và quy hoạch du lịch để khai thác hiệu quả phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ven sông, ven biển, trong đó chú trọng đầu tư phát triển cảng tàu khách du lịch và các bến du thuyền theo tiêu chuẩn quốc tế, đưa tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu trở thành điểm đến mới trong bản đồ du thuyền thế giới.

- Tập trung phát triển các khu vực tiềm năng, lợi thế của tỉnh như tuyến ven biển Vũng Tàu - Long Hải - Phước Hải - Xuyên Mộc, khu vực Núi Dinh - Bà Rịa và huyện Côn Đảo. Ưu tiên lựa chọn một số khu đất có vị trí lợi thế, tiềm năng để kêu gọi các nhà đầu tư đủ năng lực, kinh nghiệm đầu tư phát triển các dự án du lịch có quy mô lớn, chất lượng cao; nghiên cứu, tìm kiếm sản phẩm du lịch mới nhằm đa dạng hóa dịch vụ du lịch tạo động lực thu hút du khách, thúc đẩy ngành du lịch phát triển, trong đó đặc biệt quan tâm khu du lịch Paradise, khu Núi Dinh, Safari... Đồng thời chú trọng công tác đào tạo, cập nhật kiến thức, nâng tầm cho đội ngũ nhân lực ngành Du lịch đủ năng lực, trình độ tham gia hoạt động.

- Giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án du lịch, có giải pháp thúc đẩy chủ đầu tư các dự án du lịch đã được cấp phép chuyển vốn đăng ký sang vốn thực hiện, hoàn thành dự án đi vào hoạt động.

\* Nuôi trồng và khai thác hải sản:

- Thực hiện tốt Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 28/7/2017 của Tỉnh ủy về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025; Nghị quyết số 12-NQ/TU, ngày 10/10/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện các giải pháp ngăn chặn, chấm dứt tàu cá và ngư dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thủy hải sản trái pháp luật.

- Sắp xếp lại nghề khai thác thủy sản theo hướng giảm dần số lượng tàu nhỏ ven bờ, cấm những nghề khai thác hủy diệt, chuyển đổi nghề của một bộ phận ngư dân đánh bắt ven bờ. Tiếp tục hỗ trợ thành lập các tổ đội sản xuất, ưu tiên và hỗ trợ đầu tư đóng mới, nâng cấp tàu cá đánh bắt xa bờ, ứng dụng công nghệ thiết bị hiện đại trong đánh bắt, bảo quản sản phẩm thủy sản. Phát triển dịch vụ hậu cần nghề cá để phục vụ tốt hơn cho hoạt động đánh bắt xa bờ. Tiếp tục tổ chức tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để người dân hiểu rõ Công ước quốc tế về biển nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm của nhân dân trong việc bảo vệ nguồn lợi thủy sản, các công trình trên biển, ngư trường khai thác và chủ quyền biển đảo Tổ quốc.

- Duy trì nuôi trồng thủy sản ở quy mô hợp lý gắn với ứng dụng khoa học, công nghệ mới, bảo vệ được môi trường sinh thái. Triển khai Đề án phát triển nuôi biển khu vực Côn Đảo và khu vực ven bờ, vịnh, cửa sông theo hướng ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở kêu gọi và ưu đãi đầu tư cho các tổ chức cá nhân có khả năng và tiềm lực, đầu tư hạ tầng cơ sở nuôi biển hiện đại, khả năng chống chịu được sóng gió và thiên tai, chú trọng phát triển các loài thủy sản có giá trị kinh tế cao và phù hợp với địa phương.

- Nâng cao chất lượng chế biến hải sản, tập trung vào chế biến tinh, chế biến sâu; tiếp tục duy trì những thị trường truyền thống và tăng cường tìm hướng mở rộng thị trường mới, đa dạng hóa các loại mặt hàng thủy sản đảm bảo chất lượng và giá thành cạnh tranh. Khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký thương hiệu, quảng bá sản phẩm.

- Hình thành Khu khoa học và công nghệ biển của tỉnh tại khu vực cầu Cỏ May, thành phố Vũng Tàu. Trong đó, ưu tiên tập trung vào lĩnh vực Hải dương học và khoa học công nghệ về biển, gắn khoa học và công nghệ với phát triển du lịch, tham quan học tập và giáo dục cộng đồng. Thực hiện lưu giữ, bảo tồn và phát triển nguồn lợi hệ sinh thái tự nhiên, đồng thời thực hiện sinh sản nhân tạo, tái tạo phục hồi nguồn lợi đa dạng sinh học cho tự nhiên đối với đối tượng sinh vật biển vùng nhiệt đới, từng bước mở rộng ra các đối tượng ôn đới, cực đới; nghiên cứu ứng dụng, chuyển giao công nghệ, triển khai thực nghiệm và hỗ trợ khởi nghiệp về biển.

\* Năng lượng tái tạo và các ngành kinh tế biển mới Nghiên cứu rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025 có xét đến 2035, trong đó ưu tiên bổ sung các dự án năng lượng điện gió, điện mặt trời tại Côn Đảo cũng như các địa phương ven biển, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; cung cấp đủ điện năng, đảm bảo an toàn, ổn định cho các cơ sở sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các nhà máy, cơ sở sản xuất lớn.

5.4. Phát triển kết cấu hạ tầng biển, ven biển và đô thị ven biển: Rà soát và tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 85-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, ngày 16/01/2012 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ nhằm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020; tiếp tục xác định phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ là một trong những đột phá chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và cả nước giai đoạn 2021 - 2030 theo Thông báo kết luận số 53-TB/TW, ngày 30/3/2019 của Bộ Chính trị.

\* Xây dựng kết cấu hạ tầng biển, ven biển:

- Phối hợp xây dựng, hoàn thành mạng lưới giao thông đường bộ gồm các tuyến giao thông kết nối vùng kinh tế biển với các trục giao thông trọng điểm quốc gia và với các tỉnh trong vùng như tuyến Đường cao tốc và đường sắt Biên Hòa - Vũng Tàu, đường tỉnh 991B, đường vành đai 4, cầu Phước An, nạo vét luồng Cái Mép - Thị Vải, phân luồng khu vực vịnh Gành Rái để khai thác tối đa công suất của cụm cảng quốc tế Cái Mép - Thị Vải và tạo hành lang kết nối với khu vực kinh tế biển, đảm nhận vai trò là cảng trung chuyển quốc tế.

- Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng trong và ngoài hàng rào Khu công nghiệp chuyên sâu Phú Mỹ III và Đá Bạc để phát triển công nghiệp hỗ trợ. Triển khai đầu tư hoàn chỉnh hạ tầng 02 cụm công nghiệp Phước Thắng và Hòa Long để di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trong khu dân cư đô thị.

- Tập trung, ưu tiên bố trí vốn để đầu tư hệ thống kết cấu hạ tầng Côn Đảo theo các quy hoạch đã được phê duyệt, trong đó tập trung vào các dự án nâng cấp, mở rộng cảng Bến Đầm, hệ thống cấp nước, xử lý nước thải, rác thải, các hồ chứa nước ngọt, kết cấu hạ tầng khu Trung tâm, Cỏ Ống và Bến Đầm, các dự án bảo tồn di tích lịch sử, ... để tạo điều kiện phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, quốc phòng - an ninh trên địa bàn huyện Côn Đảo.

- Sớm đưa vào hoạt động 02 Khu chế biến hải sản tập trung tại huyện Đất Đỏ và huyện Xuyên Mộc; hoàn tất thủ tục và triển khai đầu tư hạ tầng các khu chế biến hải sản tập trung Đất Đỏ mở rộng (12 Ha) để di dời các cơ sở chế biến hải sản gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn toàn tỉnh. Đẩy nhanh tiến độ, đầu tư xây dựng hoàn thành các khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá Côn Đảo, sông Dinh (cấp vùng) và Lộc An (cấp tỉnh); tiếp tục tìm nguồn vốn để đầu tư khu neo đậu tránh trú bão cấp vùng tại Cửa Lấp. Đầu tư xây dựng Trung tâm nghề cá lớn gắn với ngư trường Đông Nam Bộ tại Gò Găng, thành phố Vũng Tàu.

- Đầu tư nâng cấp hệ thống đê biển của tỉnh đảm bảo khả năng chống chịu được bão cấp 12. củng cố hệ thống mỏ kè giữ bãi ở các khu vực xung yếu và các biện pháp về phòng chống biển xâm thực, xói lở bờ biển. Quy hoạch phát triển hệ thống thủy lợi vừa bảo đảm phục vụ phát triển sản xuất, đồng thời đáp ứng yêu cầu về khả năng thoát lũ và chống xâm nhập mặn.

- Đầu tư phát triển hạ tầng các đô thị mới Phú Mỹ, Long Sơn, Long Hải, Côn Đảo theo các tuyến hành lang kinh tế công nghiệp, du lịch đã xác định.

- Tiếp tục kiến nghị và phối hợp với Trung ương để sớm triển khai đầu tư các tuyến giao thông kết nối liên vùng: tuyến đường cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu; nâng cấp sân bay Côn Đảo, di dời và đầu tư mới sân bay Vũng Tàu tại Gò Găng.

\* Phát triển hệ thống các đô thị ven biển:

- Tiếp tục phát triển thành phố Vũng Tàu với chức năng là trung tâm kinh tế, văn hóa, dịch vụ công cộng và đầu mối giao lưu của miền Đông Nam Bộ và của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; là trung tâm du lịch, dịch vụ hàng hải, phát triển cảng và

khai thác dịch vụ dầu khí của cả nước; đô thị Phú Mỹ sẽ được xây dựng với tính chất là đô thị công nghiệp - cảng biển, là trung tâm kinh tế quan trọng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam và của tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; huyện đảo Côn Đảo được xác định là Khu kinh tế du lịch - dịch vụ chất lượng cao; phát triển Côn Đảo trở thành đô thị du lịch biển, du lịch văn hóa tầm cỡ quốc gia và quốc tế, một điểm đến hấp dẫn cho du khách trong và ngoài nước. Đồng thời phát triển các đô thị Long Hải, Phước Hải, Bình Châu với tính chất là đô thị du lịch, làm hạt nhân để phát triển các khu du lịch ven biển.

- Nghiên cứu đầu tư phát triển các khu đô thị sinh thái: Khu đô thị sinh thái Tây Nam thành phố Bà Rịa, khu đô thị sinh thái Cù Lao Bền Đình, khu đô thị sinh thái Đông Nam đảo Long Sơn, Bắc Phước Thắng – thành phố Vũng Tàu, tạo không gian xanh và cân bằng trong quá trình phát triển của đô thị.

#### 5.5. Phát triển văn hóa - xã hội vùng biển đảo và ven biển:

\* Về giáo dục và đào tạo, khoa học và công nghệ:

- Chú trọng đào tạo, phát triển nguồn nhân lực đối với vùng biển, đảo, trước hết là nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển như: dịch vụ dầu khí, dịch vụ cảng, vận tải biển, dịch vụ du lịch, khai thác và nuôi trồng hải sản, bảo vệ tài nguyên biển và nguồn lợi thủy sản. Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế tài chính giáo dục nhằm huy động, phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nhà nước và xã hội đầu tư cho giáo dục. Tăng cường đầu tư trường lớp tại thị xã Phú Mỹ và thành phố Vũng Tàu là những nơi có nhiều khu công nghiệp, công nhân, người lao động đến sinh sống và làm việc đông.

- Tăng cường nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Triển khai có hiệu quả Chương trình hợp tác quốc tế về khoa học công nghệ tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao kỹ năng sinh tồn, thích ứng với biến đổi khí hậu và nước biển dâng, phòng, tránh thiên tai cho học sinh, sinh viên tất các bậc học, cấp học. Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nhằm đáp ứng nhu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân.

\* Về y tế:

- Tăng cường công tác tập huấn kỹ năng sơ, cấp cứu cho ngư dân. Tiếp tục quan tâm củng cố, kiện toàn và phát triển mạng lưới y tế vùng biển, đảo; đầu tư cho chăm sóc sức khỏe dân cư vùng biển, đảo, bảo đảm cho người dân sinh sống và làm việc ở vùng biển, đảo được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế. Thực hiện tốt chính sách trợ cấp thu hút nguồn nhân lực cho ngành Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Tạo điều kiện về chính sách, địa điểm, đất đai, đẩy mạnh xã hội hóa đầu tư bệnh viện, trong đó lựa chọn các nhà đầu tư có năng lực đầu tư bệnh viện tại phường 11, thành phố Vũng Tàu; phường Phước Hưng và phường Long Hương (Khu đô thị Nam Quốc lộ 51), thành phố Bà Rịa.

\* Về nâng cao đời sống cho nhân dân, xây dựng văn hóa biển, gắn bó, thân thiện với biển:

Thực hiện có hiệu quả công tác đào tạo nghề, đáp ứng yêu cầu lao động của các ngành kinh tế biển và việc chuyển đổi nghề của người dân; bảo đảm người dân ở vùng biển có cuộc sống, thu nhập ổn định. Giữ gìn, khôi phục và phát huy những hoạt động lễ hội truyền thống, những phong tục, tập quán tốt đẹp của cộng đồng dân cư vùng biển, đảo; chú trọng phát triển các thiết chế văn hóa cho cộng đồng dân cư vùng biển, đảo; phát huy bản sắc, giá trị văn hóa dân tộc, tri thức ứng xử với biển, tạo nền tảng để xây dựng văn hóa biển. Bảo đảm an ninh, an toàn cho dân cư vùng ven biển, trên đảo và những người lao động trên biển. Nâng cao nhận thức về biển và đại dương, xây dựng ý thức, lối sống, hành vi văn hóa gắn bó, thân thiện, bảo vệ môi trường biển. Bảo đảm quyền tiếp cận, tham gia, hưởng lợi và trách nhiệm của người dân đối với biển một cách công bằng, bình đẳng.

5.6. Bảo vệ môi trường, bảo tồn, phát triển bền vững đa dạng sinh học biển; chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, nước biển dâng và phòng, chống thiên tai

- Xác định rõ các khu vực cần bảo vệ, bảo tồn, khu vực hạn chế khai thác tài nguyên khoáng sản, khu vực nuôi trồng thủy hải sản ở biển và vùng bờ... Quản lý, khai thác có hiệu quả khu bảo tồn biển. Quy hoạch tổng thể khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên vùng bờ trên địa bàn của tỉnh; phát triển hiệu quả, phù hợp mô hình trồng được liệu dưới tán rừng. Chú trọng bảo tồn đa dạng sinh học, phục hồi các hệ sinh thái biển, nhất là các hệ sinh thái biển quan trọng; bảo đảm tính toàn vẹn và mối quan hệ tự nhiên giữa các hệ sinh thái đất liền và biển.

- Kiểm soát nghiêm ngặt các dự án đầu tư có nguy cơ ô nhiễm môi trường cao ở khu vực biển đảo theo tiêu chí, yêu cầu kỹ thuật quốc gia và quốc tế; bảo đảm phòng ngừa, ngăn chặn không để xảy ra các sự cố ô nhiễm môi trường, giảm thiểu và xử lý hiệu quả các nguồn gây ô nhiễm. Nâng cao năng lực quan trắc, giám sát tài nguyên, môi trường biển, năng lực ứng phó sự cố môi trường, hóa chất độc trên biển; quản lý rác thải biển, nhất là rác thải nhựa; cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường vùng biển, đảo của tỉnh.

- Trên cơ sở ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu, nước biển dâng. Có các biện pháp hữu hiệu trong phòng, chống biển xâm thực, xói lở bờ biển, ngập lụt, hạn hán, xâm nhập mặn. Trong đó chú ý xây dựng các dự án bảo vệ an toàn cho tuyến đê biển, hạn chế xói mòn bờ biển. Xây dựng và triển khai hiệu quả chương trình nâng cao nhận thức về bảo vệ, bảo tồn tài nguyên biển trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường cho cán bộ và người dân.

5.7. Huy động nguồn lực, khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư cho phát triển bền vững biển:

- Chủ động nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các tỉnh, thành phố trong khu vực và các bộ, ngành Trung ương để đầu tư hệ thống giao thông kết nối vùng: tuyến cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu, đường sắt thành phố Hồ Chí Minh - Biên Hòa - Vũng Tàu, nâng cấp sân bay Côn Đảo, di dời và đầu tư mới sân bay Vũng Tàu tại Gò Găng. Khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, phát triển kinh tế biển.

- Định hướng thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài trên cơ sở tiềm năng, lợi thế biển, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; các lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư theo Chiến lược thu hút đầu tư nước ngoài tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu giai đoạn đến năm 2020, tầm nhìn 2030.

- Đẩy mạnh huy động nguồn vốn đầu tư từ các thành phần kinh tế, nhất là kinh tế tư nhân và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài. Ưu tiên thu hút các công ty đa và xuyên quốc gia có thương hiệu quốc tế, nhà đầu tư có chiến lược đầu tư dài hạn, có trách nhiệm xã hội, sử dụng trình độ công nghệ hiện đại và thân thiện với môi trường.

- Tập trung kêu gọi các dự án sản xuất các sản phẩm công nghiệp, các sản phẩm có chất lượng và sức cạnh tranh cao; các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với các nhà máy chế biến nông sản, thủy hải sản phục vụ cho xuất khẩu nhằm nâng cao năng suất hệ thống cảng nước sâu Cái Mép - Thị Vải. Tạo quỹ đất sạch kêu gọi đầu tư các dự án.

- Tiếp tục thực hiện chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc, không khuyến khích các dự án tiêu tốn nhiều năng lượng, thâm dụng lao động phổ thông, gây ô nhiễm môi trường theo Chỉ thị 43/CT-TU, ngày 06/8/2014 về thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu và Quy định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, dự án đầu tư và danh mục các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, thu hút đầu tư có điều kiện và tạm dừng thu hút đầu tư trên địa bàn tỉnh.

#### 5.8. Bảo đảm quốc phòng, an ninh và mở rộng hợp tác quốc tế:

- Tiếp tục kết hợp tốt giữa nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng biển, đảo của tỉnh; triển khai đồng bộ các biện pháp nhằm bảo vệ thống nhất vững chắc các quyền và lợi ích quốc gia trên vùng biển, đảo; củng cố, tăng cường thế trận quốc phòng toàn dân, gắn với thế trận an ninh nhân dân, bảo đảm năng lực xử lý tốt các tình huống. Tăng cường quản lý nhà nước trên biển, đảo, nhất là sự phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa các lực lượng chức năng trên biển trong bảo vệ chủ quyền, bảo đảm an ninh, an toàn vùng biển, đảo.

- Kịp thời phát hiện, ngăn chặn các nhân tố phức tạp, đấu tranh làm thất bại và loại trừ các hoạt động gây rối, phá hoại an ninh, trật tự vùng biển, đảo của tỉnh. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh và ngăn chặn có hiệu quả đối với các loại tội phạm, buôn lậu, gian lận thương mại qua đường biển. - Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ các nguồn lực về khoa học, công nghệ, tri thức, đào tạo nhân lực, tài chính, trang thiết bị phục vụ tốt công tác quản lý và khai thác bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh.